

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2022
V/v ly hôn giữa
chị Q và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ V Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Xóm 4 (xóm 4B), xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: CH 708, tòa nhà V2, CC Home City, tổ 45, số 177 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Đồng Đức V, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 4 (xóm 4B), xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị Q, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14-12-2021, bản tự khai ngày 10-01-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Đồng Đức V đăng ký kết hôn ngày 26-4-2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh V và chị Q chung sống cùng bố mẹ anh V tại xóm 4, xã P. Vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong cuộc sống về kinh tế, về lối sống sinh hoạt nên cuộc sống chung thường hay xảy ra tranh cãi, không còn hòa hợp như trước. Tháng 11/2021, chị Q lên Hà Nội sống, làm việc, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Q nhận thấy không còn tình cảm với anh V nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đồng Tú Anh, sinh ngày 24-02-2013. Hiện nay chị Q và con đang ở cùng gia đình chị gái của chị Q tại Hà Nội nên không mất tiền thuê trọ và phí sinh hoạt. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Chị Q đã xin chuyển trường cho cháu Tú Anh học tại trường Tiểu học Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, hiện do tình hình dịch bệnh nên cháu đang học tập online tại nhà. Hiện nay chị Q làm quản lý tại công ty TNHH một thành viên đường sắt Hà Nội, mức thu nhập của chị trung bình từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ một tháng nên chị khẳng định có đủ điều kiện nuôi con và con cũng có nguyện vọng ở cùng chị.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10-01-2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Đồng Đức V có lời khai phù hợp với lời khai của chị Q về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân là đúng. Theo anh V, do vợ chồng làm ăn không thuận lợi nên mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống và hay xảy ra tranh cãi. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị Q hay tự ý bỏ nhà đi mấy ngày liền không thông báo cho anh V biết. Từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không còn hòa hợp được như trước. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, anh V không nhất trí ly hôn vì anh nhận thấy vợ chồng vẫn chưa thực sự mâu thuẫn căng thẳng, anh vẫn còn tình cảm với chị Q nên muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị Q vẫn nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh V có lời khai thống nhất với chị Q về con chung. Nay chị Q nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng. Vì con từ nhỏ đã sống cùng gia đình nội và học tập ổn định ở quê, cháu đang học lớp 3 ở trường Tiểu học Hải An nhưng đến cuối tháng 12/2021, chị Q đột nhiên đưa con đi và chuyển trường cho cháu học tại Hà Nội, anh V không nhất trí. Tuy cháu Tú Anh có nguyện vọng ở cùng mẹ nhưng do cháu còn nhỏ chưa hiểu biết nên anh V vẫn muốn nhận nuôi con để con tiếp tục học tập ở quê là tốt cho con hơn và được sự đùm bọc của cả gia đình, không thiếu thốn tình cảm. Anh V nhận thấy chị Q không đủ điều kiện tốt nhất cho con ăn học, phát triển mọi mặt. Hiện nay, anh V đang làm quán ăn cùng bố mẹ tại gia đình, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên thu nhập của anh V khoảng 5.000.000đ

một tháng nhưng do là lao động tự do cùng gia đình nên anh V không có V bản tài liệu nộp cho Tòa án để chứng minh thu nhập.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Như Q và bị đơn anh Đồng Đức V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q, anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Như Q và anh Đồng Đức V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 26-4-2012. Hai người chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay xảy ra tranh cãi, bất đồng về kinh tế, về lối sống sinh hoạt. Mặt khác, anh V còn cho rằng do chị Q thường bỏ nhà đi không thông báo cho anh biết nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, cuộc sống chung không còn hòa hợp như trước.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh V: Mặc dù anh V không nhất trí ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh V xuất phát từ tính cách hai người không hợp dẫn đến mâu thuẫn về quan điểm sống và về công việc làm ăn kinh tế. Từ đó vợ chồng thường hay xảy ra va chạm, tranh cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2021 đến nay. Mặt khác, anh V cũng xác nhận tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, trường hợp chị Q vẫn nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Q đối với anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Đồng Tú Anh, sinh ngày 24-02-2013. Hiện nay con đang ở cùng gia đình chị gái của chị Q tại Hà Nội. Khi ly hôn, chị Q và anh V đều đề nghị được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng của chị Q, anh V và nguyện vọng của con chung hiện nay thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Tú Anh ở cùng chị Q tại gia đình chị gái của chị Q ở Hà Nội. Chị Q đã cung cấp tài

liệu chứng cứ có xác nhận của công ty TNHH Tanaco nơi chị Q làm việc, hiện chị làm trưởng phòng MKT với mức thu nhập ba tháng cuối năm 2021 là từ 14.750.000đ đến 15.000.000đ một tháng. Chị Q xuất trình đơn xin chuyển trường cho cháu Tú Anh có xác nhận của Nhà trường đồng ý tiếp nhận cháu Tú Anh học tại trường Tiểu học Nam Trung Yên. Anh V khai hiện nay anh đang làm quán ăn cùng gia đình ở xã P mức thu nhập khoảng 5.000.000đ một tháng nhưng sắp tới anh có dự định đi làm xa. Anh V cho rằng cháu Tú Anh từ nhỏ đã sống cùng anh và gia đình bên nội nên để cháu tiếp tục học tập ở quê là tốt cho con hơn và được sự đùm bọc của cả gia đình, không thiếu thốn tình cảm. Xét về điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng của chị Q và anh V hiện nay thì hai bên đều đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Tú Anh muốn tiếp tục được ở với mẹ và cháu đang học tại Hà Nội, thu nhập của chị Q ổn định, đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con nên cần giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Q không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản và công nợ*: Chị Q và anh V xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Như Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Đồng Đức V.

2. Về con chung: Giao cháu Đồng Tú Anh, sinh ngày 24-02-2013 cho chị Nguyễn Như Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Đồng Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Q và được quyền thăm con chung, không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Như Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006052 ngày 10-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu V phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ V Ái